TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211 /2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: K12/109 đường Tr, tổ 31 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Lê Thị Bích Tr, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 244 đường N, tổ 08 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr kết hôn vào tháng 02 năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr sống tại địa chỉ K12/109 đường Trường Sơn, tổ 31 phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến năm 2019 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/7/2017. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/7/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị Bích Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2017 ngày 16/02/2017 nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr: ông Nguyễn Văn T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/7/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị Bích Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001225 ngày 01 tháng 7năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Bích Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Hòa Thọ Tây, q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên